

Mục lục

1. Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh:	1
2. Nguồn gốc (cơ sở hình thành) tư tưởng Hồ Chí Minh:	1
3. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	1
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	2
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.	2
6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:	3
7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	3
8. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam	5
9. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	5
10. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	7
11. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân	8
12. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	9
13. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	11
14. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	12

1.Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh:

a)Trình bày định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh:

“Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người”

b)Phân tích định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Bản chất cách mạng khoa học của tư tưởng HCM,
- Nội dung cơ bản nhất của tư tưởng HCM,
- Nguồn gốc cấu thành tư tưởng HCM,
- Giá trị của tư tưởng HCM...

2.Nguồn gốc (cơ sở hình thành) tư tưởng Hồ Chí Minh:

a)Nguồn gốc khách quan

- Bối cảnh lịch sử:
 - + Bối cảnh thế giới: Chủ nghĩa tư bản phát triển rất cao – có thuộc địa, Cách mạng Tháng 10 Nga thành công.
 - + Bối cảnh Việt Nam: Đang là thuộc địa, Khủng hoảng đường lối cứu nước.
- Những tiền đề tư tưởng lý luận:
 - + Giá trị truyền thống dân tộc: nhân ái, đoàn kết, thông minh...
 - + Tinh hoa văn hóa nhân loại: Phương Đông (Nho giáo, Phật giáo, Chủ nghĩa Tam dân), Phương Tây (Dân chủ, bình đẳng, tự do...)
 - + Chủ nghĩa Mác-Lenin: Là thế giới quan và phương pháp luận của HCM

b)Nguồn gốc chủ quan:

- Phẩm chất cá nhân: Yêu nước, nhân ái, khiêm tốn...
- Trí tuệ sắc bén, độc lập, sáng tạo.

3.Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

a)Trước 1911

- Ảnh hưởng của gia đình.
- Chứng kiến nước mất nhà tan.
- Khủng hoảng đường lối cứu nước.
- 1911 ra đi tìm đường cứu nước.

b)1911-1920

- Làm nhiều nghề.
- Tiếp xúc nhiều thành phần xã hội.
- Học hỏi các cuộc cách mạng và văn hóa thế giới.
- 1919, gửi bản Yêu sách...
- 1920 đọc Sơ thảo của Lênin
- 1920 tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp

c)1921-1930

- Viết nhiều bài tố cáo chủ nghĩa thực dân, chỉ ra con đường cách mạng vô sản.
- Hoạt động ở nhiều nơi: Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan.
- Một số nội dung tư tưởng cách mạng căn bản: Chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung, cách mạng phải là cách mạng vô sản, cách mạng thuộc địa có khả năng chiến thắng trước chính quốc, cách mạng thuộc địa cần huy động tất cả mọi thành phần xã hội...
- Thành lập Hội VN Cách mạng thanh niên.
- 1930 thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

d)1930-1945

- Hội nghị tháng 10 năm 1930 thủ tiêu Chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt.

- Nửa cuối thập kỷ 30 thực tiễn đã chứng minh tư tưởng NAQ là đúng đắn.
 - 1941 về nước tham gia chỉ đạo cách mạng.
 - 1945 Cách mạng tháng Tám thành công chứng minh tính đúng đắn trong chỉ đạo của HCM.
- e) 1945-1969

- Xây dựng đất nước chống thù trong, giặc ngoài.
- Chỉ đạo cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.
- 1954 chiến thắng Điện Biên Phủ.
- 1954-1969 chỉ đạo xây dựng miền Bắc và cách mạng miền Nam.
- 1969 Bác mất.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc

a. Vấn đề dân tộc thuộc địa:

- Thực chất vấn đề dân tộc thuộc địa:
 - + Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân giải phóng dân tộc.
 - + Lựa chọn con đường phát triển dân tộc là độc lập dân tộc gắn với CNXH.
- Độc lập dân tộc – nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa:
 - + Cách tiếp cận từ quyền con người: Quyền con người -> quyền dân tộc.
 - + Nội dung của độc lập dân tộc: Phân tích một số câu nói tiêu biểu của HCM.
- Chủ nghĩa dân tộc:
 - + Là chủ nghĩa yêu nước chân chính của người dân thuộc địa.
 - + Là sức mạnh chiến đấu và chiến thắng.
 - + Khác với chủ nghĩa “vị quốc” của bọn đế quốc.

b. Mối quan hệ dân tộc – giai cấp:

- Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau.
- Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.
- Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp.
- Giữ vững độc lập dân tộc mình, tôn trọng độc lập các dân tộc khác.

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

a. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc:

- Đánh đổ ách thống trị của thực dân, giành độc lập dân tộc.
- Thiết lập chính quyền của nhân dân.

b. Giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản:

- Bài học thất bại của các cuộc cách mạng trong nước.
- Cách mạng tư sản là không triệt để.
- Con đường giải phóng dân tộc: Cách mạng vô sản.

c. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải có Đảng Cộng sản lãnh đạo

- ĐCS có lý luận Chủ nghĩa Mác-Lenin soi đường, đại diện cho quyền lợi của toàn dân tộc.
- ĐCS giác ngộ, tập hợp, giáo dục, lãnh đạo toàn dân trong cuộc cách mạng.
- ĐCS kết hợp sức mạnh trong và ngoài nước.

d. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc

- Lực lượng cách mạng: Toàn dân tộc, tất cả những ai có lòng yêu nước, cứu nước.
- Nòng cốt: Công nhân, nông dân, trí thức.
- Lý do: Đồng nhất, khổ nhất, không còn gì để mất.

e. Cách mạng giải phóng dân tộc cần phải được tiến hành chủ động, sáng tạo, và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

- Quan điểm của Quốc tế cộng sản: Cách mạng thuộc địa chưa thể nổ ra được.
- Quan điểm HCM:

- + CM thuộc địa có thể nổ ra trước và thắng lợi trước CM chính quốc.
- + CM thuộc địa cần chủ động, sáng tạo.
- + CM thuộc địa khi chiến thắng có thể giúp đỡ cuộc CMVS chính quốc.

g. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực

- Hình thái bạo lực cách mạng bao gồm cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang tùy tình hình cụ thể.

- HCM tìm mọi biện pháp để tránh xung đột, giải quyết mọi vấn đề bằng biện pháp hòa bình.
- Độc lập, tự chủ, sáng tạo trong đấu tranh cách mạng.

6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

a. Tính tất yếu của CNXH ở VN:

- Vì mục tiêu giải phóng dân tộc mà HCM đã lựa chọn cho dân tộc VN là nước nhà được độc lập, nhân dân được hưởng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.
- Và chỉ có CNCS mới đem lại cho nhân loại sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no.

b. Đặc trưng của CNXH ở VN:

- Cách tiếp cận của HCM về CNXH
 - + Từ chủ nghĩa Mác-Lenin và khát vọng giải phóng dân tộc.
 - + Từ phương diện đạo đức
 - + Từ phương diện văn hóa
- Bản chất và đặc trưng tổng quát của CNXH:
 - + Qua niệm của HCM về CNXH: Tổng quát, nhấn mạnh một số mặt, nhấn mạnh mục tiêu, nhấn mạnh ý thức động lực của toàn dân.
 - + Đặc trưng cụ thể (các đặc trưng này vừa là sự kế thừa di sản loài người, vừa là sự phát triển biện chứng trong quá trình xây dựng tương lai nhân loại):
 - ++ Chính trị: do nhân dân làm chủ.
 - ++ Kinh tế: Phát triển cao, gắn với sự phát triển khoa học kỹ thuật.
 - ++ Xã hội: Không còn người bóc lột người.
 - ++ Văn hóa, đạo đức: Phát triển cao.

c. Mục tiêu, động lực của CNXH ở VN:

- Mục tiêu:
 - + Mục tiêu chung: Độc lập tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân, nâng cao đời sống nhân dân.
 - + Mục tiêu cụ thể:
 - ++ Chính trị: Nhân dân lao động làm chủ. Nhà nước của dân do dân vì dân.
 - ++ Kinh tế: Công nông nghiệp hiện đại. Khoa học kỹ thuật tiên tiến. Phát triển toàn diện các ngành. Đời sống vật chất nhân dân ngày càng được cải thiện.
 - ++ Văn hóa - xã hội: Phát huy vốn văn hóa quý báu của dân tộc và học tập văn hóa tiên tiến của thế giới. Phải xây dựng con người xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”.
- Động lực:
 - + Phát huy các loại động lực:
 - ++ Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.
 - ++ Nhà nước hoạt động có hiệu quả, trong sạch.
 - ++ Kinh tế phát triển, giải phóng mọi năng lực sản xuất.
 - ++ Phát triển văn hóa, khoa học, giáo dục.
 - + Lưu ý:
 - ++ Khắc phục trở lực: Tham ô, lãng phí, quan liêu...
 - ++ *Động lực con người là quan trọng nhất* (“muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”).
 - ++ Phát huy nội lực và ngoại lực, nhưng nội lực là quan trọng nhất.

7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

a. Con đường:

- Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN:
 - + Đặc điểm lớn nhất là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.
 - + Đặc điểm này là cơ sở nảy sinh nhiều mâu thuẫn, trong đó mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển cao của đất nước theo xu hướng tiến bộ và thực trạng kinh tế - xã hội quá thấp kém của nước ta.
- Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN:

- + Nhiệm vụ:
 - ++ Xây dựng các nền tảng, tiền đề cho CNXH.
 - ++ Cải tạo xã hội cũ.
 - ++ Trong đó xây dựng là quan trọng nhất.
- + Khó khăn:
 - ++ Là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt đời sống xã hội.
 - ++ Chưa có kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là trên lĩnh vực kinh tế.
 - ++ Luôn luôn bị các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước tìm cách chống phá.
- Nội dung xây dựng của thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN:
 - + Chính trị:
 - ++ Giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng phải luôn luôn tự đổi mới và tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, có hình thức tổ chức phù hợp để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ mới.
 - ++ Củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản lãnh đạo.
 - ++ Củng cố và tăng cường sức mạnh toàn bộ hệ thống chính trị cũng như từng thành tố của nó.
 - + Kinh tế:
 - ++ Nội dung kinh tế được Hồ Chí Minh đề cập trên các mặt: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ chế quản lý kinh tế.
 - ++ Nhấn mạnh đến việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hóa XHCN.
 - ++ Đối với cơ cấu kinh tế, Hồ Chí Minh đề cập cơ cấu ngành và cơ cấu các thành phần kinh tế, cơ cấu kinh tế vùng, lãnh thổ.
 - + Văn hóa-xã hội:
 - ++ Nhấn mạnh đến vấn đề xây dựng con người mới.
 - ++ HCM đề cao vai trò của văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật trong xã hội chủ nghĩa.
- b. Biện pháp*
- Phương châm:
 - + Hai nguyên tắc có tính phương pháp luận:
 - ++ Quán triệt các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về xây dựng chế độ mới. Phải chú trọng học tập kinh nghiệm xây dựng đất nước của các nước anh em.
 - ++ Xác định các bước đi và biện pháp xây dựng CNXH chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân.
 - + Lưu ý:
 - ++ Chống việc xa rời các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.
 - ++ Chống máy móc, giáo điều khi áp dụng các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin.
- Biện pháp:
 - + Phương châm:
 - ++ Phải dần dần, thận trọng từng bước một, từ thấp đến cao, không chủ quan nôn nóng và việc xác định các bước đi phải luôn luôn căn cứ vào các điều kiện khách quan quy định.
 - ++ Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội không có nghĩa là làm bừa, làm ẩu, đốt cháy giai đoạn, chủ quan, duy ý chí, mà phải làm vững chắc từng bước, phù hợp với điều kiện thực tế.
 - + Cùng với các bước đi, Hồ Chí Minh đã gợi ý nhiều phương thức, biện pháp tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội:
 - ++ Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính.
 - ++ Kết hợp xây dựng và bảo vệ.
 - ++ Phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm.
 - ++ Đem của dân, tài dân, sức dân, làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

8. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Sự ra đời của ĐCSVN

- ĐCSVN = Chủ nghĩa Mác-Lenin + Phong trào công nhân + Phong trào yêu nước.

- Lý do:

+ Chủ nghĩa Mác-Lenin có vai trò to lớn đối với cách mạng Việt Nam và đối với quá trình hình thành ĐCSVN.

+ Giai cấp công nhân Việt Nam: Kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, có kỷ luật, tiên tiến nhất, có ảnh hưởng nhiều tới các giai tầng khác.

+ Phong trào yêu nước:

++ Phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam.

++ Phong trào công nhân kết hợp được với phong trào yêu nước vì hai phong trào đó đều có mục tiêu chung.

++ Phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân.

++ Phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Vai trò của ĐCSVN

- Giác ngộ, tập hợp, đoàn kết và tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân.

- Kết hợp sức mạnh bên trong và sức mạnh bên ngoài.

c. Bản chất của ĐCSVN

- Bản chất giai cấp công nhân của ĐCSVN:

+ Nền tảng lý luận và tư tưởng của Đảng là Chủ nghĩa Mác-Lênin.

+ Mục tiêu của Đảng cần đạt tới là chủ nghĩa cộng sản.

+ Đảng tuân thủ một cách nghiêm túc, chặt chẽ những nguyên tắc xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

d. Quan niệm về ĐCSVN cầm quyền

- Đảng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền trở thành Đảng cầm quyền:

+ Chỉ có một Đảng “tận tâm”, “tận lực”, “phụng sự” và “trung thành” với lợi ích của dân tộc Việt Nam mới có thể đem lại độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, phồn vinh cho đất nước và đưa cả nước đi lên CNXH.

+ Với đường lối chính trị đúng đắn, tổ chức chặt chẽ, Đảng đã lãnh đạo toàn thể dân tộc giành chính quyền, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đó cũng là thời điểm ĐCSVN trở thành Đảng cầm quyền.

- Quan niệm của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền:

+ Theo Hồ Chí Minh, Đảng cầm quyền là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy nhà nước đó để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

+ Mục đích, lý tưởng của Đảng cầm quyền: Không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân.

+ Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

+ Đảng cầm quyền, dân là chủ.

9. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh

a. Xây dựng Đảng – Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng

- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong toàn bộ di sản tư tưởng của HCM.

- Lý do:

+ Bởi quá trình phát triển liên tục của sự nghiệp cách mạng.

+ Đảng sống trong xã hội; mỗi cán bộ, đảng viên đều chịu ảnh hưởng, tác động của môi trường xã hội, các quan hệ xã hội, cả cái tốt và cái xấu, cái tích cực, tiến bộ và cái tiêu cực, lạc hậu.

+ Là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, hoàn thành các nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, đặc biệt là giữ được các phẩm chất đạo đức cách mạng tiêu biểu.

- + Bởi tính hai mặt vốn có của quyền lực dễ làm tha hóa con người.
- b. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam:*
- Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận:
 - + Phải dựa vào lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin.
 - + Lưu ý:
 - ++ Học tập, nghiên cứu, tuyên truyền phải luôn phù hợp với từng đối tượng.
 - ++ Vận dụng phải luôn luôn phù hợp với từng hoàn cảnh, tránh giáo điều, đồng thời chống lại việc xa rời các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.
 - ++ Phải chú ý học tập, kế thừa những kinh nghiệm tốt của các đảng cộng sản khác, đồng thời Đảng ta phải tổng kết kinh nghiệm của mình để bổ sung chủ nghĩa Mác-Lênin.
 - ++ Chú ý chống giáo điều, cơ hội, xét lại chủ nghĩa Mác-Lênin; chống lại những luận điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận chủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin.
- Xây dựng Đảng về chính trị:
 - + Nội dung:
 - ++ Xây dựng đường lối chính trị, bảo vệ chính trị, xây dựng và thực hiện nghị quyết, xây dựng và phát triển hệ tư tưởng chính trị, củng cố lập trường chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị.
 - ++ Trong đó, đường lối chính trị là một vấn đề cốt tử trong sự tồn tại và phát triển của Đảng.
 - ++ Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo chính trị của mình, chủ yếu bằng việc đề ra cương lĩnh, đường lối chiến lược, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội cũng như sách lược và quy định những mục tiêu phát triển của xã hội theo hướng lâu dài cũng như của từng giai đoạn.
 - + Yêu cầu:
 - ++ Phải dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lenin, vận dụng nó vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta trong từng thời kỳ.
 - ++ Phải học tập kinh nghiệm của các đảng cộng sản anh em, nhưng phải tính đến những điều kiện cụ thể của đất nước và của thời đại trong từng giai đoạn hoặc cả thời kỳ dài.
 - ++ Đảng phải thật sự là đội tiên phong dũng cảm, là bộ tham mưu sáng suốt của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc.
 - + Lưu ý:
 - ++ Cần phải giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên để họ luôn luôn kiên định lập trường, giữ vững bản lĩnh chính trị trong mọi hoàn cảnh.
 - ++ Đồng thời, cần trọng nguy cơ sai lầm về đường lối chính trị.
- Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ:
 - + Hệ thống tổ chức của Đảng:
 - ++ Hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở phải thật chặt chẽ, có tính kỷ luật cao.
 - ++ Sức mạnh các tổ chức liên quan chặt chẽ với nhau; mỗi cấp độ tổ chức có chức năng, nhiệm vụ riêng.
 - ++ Rất coi trọng vai trò của chi bộ.
 - + Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng:
 - ++ Tập trung dân chủ.
 - ++ Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.
 - ++ Tự phê bình và phê bình.
 - ++ Kỷ luật nghiêm minh, tự giác.
 - ++ Đoàn kết, thống nhất trong Đảng.
 - + Cán bộ, công tác cán bộ của Đảng:
 - ++ Người cán bộ phải có đủ đức và tài, phẩm chất và năng lực, trong đó, đức, phẩm chất là gốc. Muôn việc thành công hay thất bại là do cán bộ tốt hay kém.
 - ++ Nội dung của nó bao hàm các mặt khâu liên hoàn, có quan hệ chặt chẽ với nhau: tuyển chọn cán bộ; đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ; đánh giá đúng cán bộ; tuyển dụng, sắp xếp, bố trí cán bộ; thực hiện các chính sách đối với cán bộ.
- Xây dựng Đảng về đạo đức:

+ Đạo đức tạo nên uy tín, sức mạnh của Đảng, giúp Đảng đủ tư cách lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân.

+ Có đạo đức cách mạng trong sáng, Đảng ta mới lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng. Đó là mục tiêu, lý tưởng của Đảng và cũng là tư cách số một của Đảng cầm quyền.

+ Giáo dục đạo đức cách mạng là một nội dung quan trọng trong việc tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên. Nó gắn chặt với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân dưới mọi hình thức nhằm làm cho Đảng luôn luôn thật sự trong sạch.

10. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

a. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc

- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng:

+ Cách mạng muốn thành công và thành công đến nơi, phải tập hợp được tất cả mọi lực lượng có thể tập hợp, xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc bền vững.

+ Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, trước những yêu cầu và nhiệm vụ khác nhau, chính sách và phương pháp tập hợp có thể và cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng khác nhau, song đại đoàn kết dân tộc phải luôn luôn được nhận thức là vấn đề sống còn, quyết định thành bại của cách mạng.

+ Từ thực tiễn chiến đấu và chiến thắng của cách mạng VN, Hồ Chí Minh đã khái quát thành nhiều luận điểm có tính chân lý về vai trò của khối đại đoàn kết: “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”, “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”.

- Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc:

+ Lãnh đạo cách mạng VN là ĐCS => Đại đoàn kết dân tộc phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng.

+ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải do quần chúng, vì quần chúng. Từ trong phong trào đấu tranh để tự giải phóng và xây dựng xã hội mới tốt đẹp, quần chúng nảy sinh nhu cầu đoàn kết và sự hợp tác => đại đoàn kết dân tộc không phải chỉ là mục tiêu của Đảng, mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc.

=> ĐĐK phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách, tới hoạt động thực tiễn của Đảng => Trên cơ sở của đường lối đúng, Đảng phải cụ thể hóa thành những mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng phù hợp với từng giai đoạn lịch sử để lôi kéo, tập hợp quần chúng, tạo thực lực cho cách mạng; chuyên những nhu cầu, đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người.

b. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc

- Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân:

+ Khái niệm Dân và Nhân dân có ngoại diện rất rộng, bao gồm từ con người cá nhân cụ thể tới toàn bộ dân tộc Việt Nam.

+ “Ai có tài, có đức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”.

+ Không được phép bỏ sót một lực lượng nào, miễn là lực lượng đó có lòng trung thành và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc, không là Việt gian, không phản bội lại quyền lợi của dân chúng là được.

- Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa – đoàn kết của dân tộc; đồng thời, phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng, tin vào nhân dân, tin vào con người:

+ Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa – đoàn kết của dân tộc: Truyền thống đó là cội nguồn sức mạnh vô địch để cả dân tộc chiến đấu và chiến thắng mọi thiên tai địch họa, làm cho đất nước được trường tồn, bản sắc dân tộc được giữ vững.

+ Phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người: Vì trong mỗi cá nhân, cũng như mỗi cộng đồng đều có những ưu điểm, khuyết điểm, mặt tốt, mặt xấu... => Cho nên, vì lợi ích của cách mạng, cần phải có lòng khoan dung, độ lượng, trân trọng cái phần thiện dù nhỏ nhất ở mỗi con người mới có thể tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng.

+ Cần có niềm tin vào nhân dân: Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao.

c. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc

- Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất:
 - + Đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạnh vật chất, trở thành lực lượng vật chất có tổ chức
- => Tổ chức đó chính là Mặt trận dân tộc thống nhất.
 - + Hồ Chí Minh đã rất chú ý đưa quần chúng nhân dân vào những tổ chức yêu nước phù hợp với từng giai cấp, từng ngành nghề, từng giới, từng lứa tuổi, từng tôn giáo phù hợp với từng giai đoạn của cách mạng: Các hội ái hữu hay tương trợ, công hội hay nông hội, đoàn thanh niên hay hội phụ nữ, đội thiếu niên nhi đồng hay phụ lão, hội Phật giáo cứu quốc, công giáo yêu nước hay những nghiệp đoàn...
- => Trong đó bao trùm nhất là Mặt trận dân tộc thống nhất.
- Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất:
 - + Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công – nông – trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.
 - + Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở bảo đảm tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân.
 - + Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bảo đảm đoàn kết ngày càng rộng rãi và bền vững.
 - + Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đại đoàn kết chặt chẽ, lâu dài, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

11. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân

a. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân

- Nhà nước của dân:
 - + Tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân.
 - + Nhân dân thực hiện quyền lực qua hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.
 - + Hồ Chí Minh đã nêu lên quan điểm dân là chủ và dân làm chủ. Dân là chủ có nghĩa là xác định vị thế của dân (về mặt lý thuyết), còn dân làm chủ có nghĩa là xác định quyền, nghĩa vụ của dân (về mặt thực tế).
- Nhà nước do dân:
 - + Dân bầu ra những người lãnh đạo.
 - + Dân có quyền kiểm soát những người lãnh đạo.
 - + Dân có quyền bãi nhiệm những lãnh đạo không làm tròn nhiệm vụ dân giao phó.
 - + Dân có quyền tham gia xây dựng nhà nước và đất nước.
- Nhà nước vì dân:
 - + Mọi đường lối, chính sách đều chỉ nhằm đưa lại quyền lợi cho dân; việc gì có hại cho dân dù nhỏ cũng cố gắng tránh.
 - + Từ Chủ tịch nước đến công chức bình thường đều phải làm công bộc, làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải “làm quan cách mạng” để “đè đầu cưỡi cổ dân”.
 - + Nhà nước phải chăm lo giáo dục người dân biết cách thực hiện quyền làm chủ của mình.

b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước:

- Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước:
 - + Nhà nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo.
 - + Tính định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển đất nước.
 - + Nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ.
- Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước:
 - + Nhà nước ta ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ của rất nhiều thế hệ người Việt Nam.
 - + Tính thống nhất còn biểu hiện ở chỗ Nhà nước ta bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm cơ bản.

c. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ:

- Xây dựng một Nhà nước hợp pháp, hợp hiến:
 - + Tổng tuyển cử -> bầu Quốc hội -> Lập Chính phủ
 - + Có được một nhà nước hợp hiến thể hiện quyền lực tối cao của nhân dân như vậy thì nước ta mới có cơ sở pháp lý vững chắc để làm việc với quân Đồng Minh, mới có một quan hệ quốc tế bình đẳng,

mới thiết lập được một cơ chế quyền lực hợp pháp theo đúng thông lệ của một nhà nước pháp quyền hiện đại.

- Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống:

+ Dân chủ đích thực bao giờ cũng đi liền với kỷ cương, phép nước, tức là đi liền với thực thi Hiến pháp và pháp luật.

+ Đòi hỏi mọi người phải hiểu và tuyệt đối chấp hành pháp luật, bất kể người đó giữ cương vị nào.

+ Chú trọng công tác giáo dục pháp luật cho mọi người, đặc biệt cho thế hệ trẻ.

+ Chú trọng đến vấn đề *nâng cao dân trí*, phát huy tính tích cực chính trị của nhân dân, làm cho nhân dân có ý thức chính trị trong việc tham gia công việc của chính quyền các cấp.

+ Bảo đảm tính nghiêm minh và hiệu lực của Hiến pháp và pháp luật.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài:

+ Đó là những người *vừa có đức vừa có tài*, trong đó đức là gốc; đội ngũ này phải được tổ chức hợp lý, có hiệu quả.

+ Những yêu cầu về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức:

++ Một là, tuyệt đối trung thành với cách mạng.

++ Hai là, hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ.

++ Ba là, phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

++ Bốn là, cán bộ, công chức phải là những người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những tình huống khó khăn, “thắng không kiêu, bại không nản”.

++ Năm là, phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn luôn có ý thức và hành động vì sự lớn mạnh, trong sạch của nhà nước.

d. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả:

- Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước:

+ Đặc quyền, đặc lợi: Cậy mình là người trong cơ quan chính quyền để cửa quyền, hách dịch với dân, lạm quyền, đồng thời vơ vét tiền của, lợi dụng chức quyền để làm lợi cho cá nhân mình.

+ Tham ô, lãng phí, quan liêu: Bệnh quan liêu làm cho chúng ta chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, chứ không kiểm tra đến nơi đến chốn... thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Hồ Chí Minh coi tham ô, lãng phí, quan liêu là “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng” - một thứ giặc còn nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm.

+ Tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo.

- Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng:

+ Hồ Chí Minh bao giờ cũng thể hiện là một người sáng suốt, thống nhất hài hòa giữa lý trí và tình cảm, nghiêm khắc, bao dung, nhân ái nhưng không bao che cho những sai lầm khuyết điểm của bất cứ ai.

+ HCM yêu cầu pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì.

+ Bên cạnh đó, HCM dùng sức mạnh uy tín của mình để cảm hóa những người có lỗi lầm, kéo họ đi với cách mạng, giáo dục những người mắc khuyết điểm để họ tránh phạm pháp.

12. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

a. Khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh

- Định nghĩa về văn hóa:

+ Định nghĩa: Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”

++ Chủ thể sáng tạo văn hóa: Con người

++ Văn hóa tạo ra động lực: đáp ứng sự sinh tồn và cũng là mục đích cuộc sống của con người.

- ++ Cấu trúc (nội dung) của văn hóa: toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần mà loài người sáng tạo ra.
- ++ Tính hiện đại và khoan dung trong định nghĩa văn hóa của Hồ Chí Minh.
- Quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới:
 - + Hồ Chí Minh đưa ra 5 điểm lớn định hướng cho việc xây dựng nền văn hóa dân tộc:
 - “1. Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường.
 - 2. Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.
 - 3. Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.
 - 4. Xây dựng chính trị: dân quyền.
 - 5. Xây dựng kinh tế”¹.
 - + Như vậy, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã quan tâm đến văn hóa, đã thấy rõ vai trò, vị trí của văn hóa trong đời sống xã hội. Điều này rất đáng quý vì ngay sau khi giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã bắt tay vào việc xây dựng, kiến tạo một nền văn hóa mới ở Việt Nam trên tất cả mọi lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức đến tâm lý con người, đã sớm đưa văn hóa vào chiến lược phát triển đất nước.
- b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa*
- Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội:
 - + Văn hóa được Hồ Chí Minh xác định là đời sống tinh thần của xã hội, là thuộc về kiến trúc thượng tầng:
 - ++ Trong công cuộc xây dựng đất nước, cả bốn vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội phải được coi trọng như nhau.
 - ++ Chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hóa mới được giải phóng.
 - ++ Kinh tế là thuộc về cơ sở hạ tầng, là nền tảng của việc xây dựng văn hóa.
 - + Văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế:
 - ++ Văn hóa phải tham gia thực hiện những nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế.
 - ++ Văn hóa ở trong kinh tế và chính trị, điều đó cũng có nghĩa là kinh tế và chính trị cũng phải có tính văn hóa.
- Quan điểm về tính chất của nền văn hóa:
 - + Tính dân tộc: Không chỉ thể hiện ở chỗ biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, mà còn phải phát triển những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới của đất nước.
 - + Tính khoa học: Tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hóa của thời đại.
 - + Tính đại chúng: Nền văn hóa phải phục vụ nhân dân và do nhân dân xây dựng nên.
- Quan điểm về chức năng của văn hóa:
 - + Bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp.
 - + Mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí.
 - + Bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh; hướng con người đến chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.
- c. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa*
- Văn hóa giáo dục:
 - + Phê phán nền giáo dục phong kiến và thực dân, chủ trương xây dựng một nền giáo dục mới.
 - + Mục tiêu của văn hóa giáo dục:
 - ++ Nâng cao dân trí, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cao đẹp, phẩm chất trong sáng, phong cách lành mạnh cho con người.
 - ++ Đào tạo ra những người có đức, có tài.
 - + Phương pháp giáo dục:
 - ++ Xây dựng chương trình, nội dung dạy và học hợp lý, phù hợp với các giai đoạn cách mạng.
 - ++ Giáo dục phải toàn diện.
 - ++ Kết hợp giữa học và hành, lý luận và thực tiễn, học tập với lao động.

¹ Hồ Chí Minh, toàn tập, NXB CTQG, HN, 2002, tập 3, tr. 431.

++ Học mọi nơi, mọi lúc, học mọi người, học suốt đời, coi trọng việc tự học, tự đào tạo lại.

- Văn hóa văn nghệ:

+ Văn hóa – văn nghệ là một mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng.

+ Văn nghệ phải gắn với thực tiễn của đời sống nhân dân.

+ Phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc.

- Văn hóa đời sống:

+ Văn hóa đời sống thực chất là đời sống mới với ba nội dung: Đạo đức mới, lối sống mới, nếp sống mới. Trong đó đạo đức mới đóng vai trò chủ yếu nhất. Bởi vì, chỉ có thể dựa trên một nền đạo đức mới, thì mới xây dựng được lối sống mới và nếp sống mới.

+ Biện pháp xây dựng đời sống mới:

++ Phải thông qua tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn cách làm cụ thể.

++ Phải có những người làm gương, trước hết là những người lãnh đạo, quản lý, những người tuyên truyền đời sống mới.

++ Phải bắt đầu từ từng người, từng gia đình, vì mỗi người là một cá thể để tạo nên gia đình, mỗi gia đình là một tế bào để tạo nên xã hội.

13. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

a. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức

- Đạo đức là cái gốc của người cách mạng:

+ Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối.

+ Hồ Chí Minh luôn đặt đạo đức bên cạnh tài năng, gắn đức với tài, lời nói đi đôi với hành động và hiệu quả trên thực tế.

+ Trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đức và tài, hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực thống nhất làm một. Trong đó: đức là gốc của tài, hồng là gốc của chuyên, phẩm chất là gốc của năng lực.

- Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội.

b. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng:

- Trung với nước, hiếu với dân:

+ Trung với nước: Tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên của đất nước; là suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng.

+ Hiếu với dân: Thương dân, tin dân, phục vụ nhân dân hết lòng. Để làm được như vậy, phải gần dân, kính trọng và học tập nhân dân, phải dựa vào nhân và lấy dân làm gốc. Đối với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh yêu cầu phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, thường xuyên quan tâm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:

+ Cần: Siêng năng, chăm chỉ. Lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có năng suất cao với tinh thần tự lực cánh sinh. Phải biết phân công.

+ Kiệm: Tiết kiệm thời gian, công sức, của cải của nước, của dân.

+ Liêm: Luôn tôn trọng của công và của dân. Phải “trong sạch, không tham lam” tiền của, địa vị, danh tiếng.

+ Chính: Thẳng thắn, đúng đắn:

++ Đối với mình: Không tự cao, tự đại, tự phụ, phải khiêm tốn học hỏi, phát triển cái hay, sửa chữa cái dở của mình.

++ Đối với người: Không nịnh người trên, không khinh người dưới, thật thà, không dối trá.

++ Đối với việc: Để việc công lên trên, lên trước; việc thiện nhỏ mấy cũng làm, việc ác nhỏ mấy cũng tránh.

- Thương yêu con người, sống có tình nghĩa:

+ Đó là một tình cảm rộng lớn, trước hết dành cho những người nghèo khổ, những người bị mất quyền, những người bị áp bức, bị bóc lột không phân biệt màu da, dân tộc.

+ Mỗi người phải chặt chẽ và nghiêm khắc với mình; rộng rãi, độ lượng và giàu lòng vị tha với người khác.

- Có tinh thần quốc tế trong sáng: Đó là sự tôn trọng, hiểu biết, thương yêu và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, với tất cả các dân tộc và nhân dân các nước, với những người tiến bộ trên toàn cầu, chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc; chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, sô vanh, biệt lập và chủ nghĩa bành trướng bá quyền...

c. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới:

- Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.

- Xây đi đôi với chống.

- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

14. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới.

a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

- Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể:

+ Hồ Chí Minh xem xét con người như một chỉnh thể thống nhất về tâm lực, thể lực và các hoạt động của nó. Con người luôn có xu hướng vươn lên cái Chân – Thiện – Mỹ, mặc dù “có thể này, thể khác”.

+ Hồ Chí Minh có cách nhìn nhận, xem xét con người trong tính đa dạng của nó: đa dạng trong quan hệ xã hội, tính cách, khát vọng, phẩm chất, khả năng...

+ Hồ Chí Minh xem xét con người trong sự thống nhất của hai mặt đối lập: thiện ác, hay dở, tốt xấu... nhưng “dù là xấu, tốt, văn minh hay dã man đều có tình”.

- Con người cụ thể, lịch sử: Hồ Chí Minh cũng dùng khái niệm “con người” theo nghĩa rộng trong một số trường hợp nhưng đặt trong một bối cảnh cụ thể và một tư duy chung, còn phần lớn, Người xem xét con người trong các mối quan hệ xã hội, quan hệ giai cấp, theo giới tính, lứa tuổi, nghề nghiệp...

- Bản chất con người mang tính xã hội: Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, con người là sự tổng hợp các quan hệ xã hội từ hẹp đến rộng, chủ yếu bao gồm các quan hệ: anh em, họ hàng, bầu bạn, đồng bào, loài người.

b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

+ Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng:

++ Trung thành và tin tưởng vào cách mạng, vào Đảng, không sợ gian khổ, tù đầy, hy sinh đến việc dân nhường cơm, xẻ áo, chở che, đùm bọc, bảo vệ, nuôi nấng bộ đội và cán bộ cách mạng.

++ Tài năng, trí tuệ và sáng tạo.

+ Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng; phải coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người, kiên quyết khắc phục kịp thời chủ nghĩa cá nhân.

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”

+ Trồng người là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.

+ Muốn xây dựng CNXH, trước hết cần có những con người XHCN.

+ Chiến lược trồng người là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.